

**SỞ TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS - ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1990.
- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 38, Tổ 2, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12.
- Họ và tên bố: Nguyễn Văn G, sinh năm 1966.
- Họ và tên mẹ: Lý Thị H, sinh năm 1972.
- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Tiền án:
 - + Tại Bản án số 59/2013/HSST ngày 20/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
 - + Tại Bản án số 120/2016/HSST ngày 08/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2018.

+ Tại Bản án số 15/2020/HSPT ngày 12/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 09/QĐ- CT ngày 05/6/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

+ Tại Quyết định số 534/QĐ- UBND ngày 31/5/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng.

+ Tại Quyết định số 99/QĐ- XPHC ngày 15/10/2008, Công an phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 44/2009/HSST ngày 31/3/2009, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp buộc phải chấp hành chung cho cả hai tội là 12 tháng tù.

+ Tại Quyết định số 1526/QĐ- UBND ngày 25/6/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 46, đường Nguyễn Đình T, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 40, xóm Cầu Tre, tổ 2, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn P H, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 3, phường Mỹ Đ, TP. B, tỉnh B.

3. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kiều, xã Hiên V, huyện TD, tỉnh BN.

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 60, đường Ngô Văn C 1, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 ở số nhà 38, Tổ 2, phường Mỹ Đ, thành phố B, tỉnh B là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 04 giờ ngày 07/01/2021, S từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VINAMOTOR, màu S nâu, biển kiểm soát 99L4- 4711 đi quanh khu vực thành phố B xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực bãi đất trống giữa số nhà 42 và số nhà 46, đường Nguyễn Đình T, phường Hoàng Văn T, thành phố B, S thấy có 01 bình ga màu xanh, nhãn hiệu CDPETROL của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963 ở số nhà 46, đường Nguyễn Đình T, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang để ở bãi đất trống. Quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, S dựng xe mô tô ở rìa đường rồi đi bộ đến vị trí để bình ga và dùng tay bê bình ga ra chỗ để xe. Khi S vừa bê bình ga đi được vài bước chân thì bị tổ công tác Công an phường Hoàng Văn T, thành phố B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 bình ga màu xanh, nhãn hiệu CDPETROL, dán nhãn của cơ sở bán ga Thành Hưng, có trọng lượng là 18 kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu VINAMOTOR, màu S nâu, biển kiểm soát 99L4- 4711; 01 chiếc đèn pin có kích thước (15,5x 5x 3,5)cm, vỏ bằng nhựa màu trắng viền màu xanh; 01 chiếc kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5 cm, tay cầm bọc nhựa màu nâu; 01 chiếc tô vít bằng kim loại có chiều dài 21,5 cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐ ngày 11/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc bình ga loại 13,5 kg, màu xanh, nhãn hiệu CDPETROL, dán nhãn của cơ sở bán ga Thành Hưng, đã qua sử dụng có tổng trọng lượng khi cân là 18 kg, có trị giá tại thời điểm ngày 07/01/2021 là 300.000 đồng.

Ngày 18/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại ông X 01 bình ga nêu trên, đến nay ông X không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu VINAMOTOR, màu S nâu, biển kiểm soát 99L4- 4711; 01 chiếc đèn pin có kích thước (15,5x 5x 3,5)cm, vỏ bằng nhựa màu trắng, viền màu xanh; 01 chiếc kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5 cm, tay cầm bọc nhựa màu nâu; 01 chiếc tô vít bằng kim loại có chiều dài 21,5 cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng đã tạm giữ, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Quyết định truy tố số 02/CT-VKS ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Văn X. Ông X không yêu cầu về bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

4. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu VINAMOTOR, màu S nâu, biển kiểm soát 99L4- 4711.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin có kích thước (15,5x 5x 3,5)cm, vỏ bằng nhựa màu trắng, viền màu xanh; 01 chiếc kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5 cm, tay cầm bọc nhựa màu nâu; 01 chiếc tô vít bằng kim loại có chiều dài 21,5 cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng do không còn giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị tiêu hủy.

5, Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người bị hại, người liên quan và người chứng kiến tại phiên tòa không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Ngày 07/01/2021, S có hành vi trộm cắp 01 bình ga màu xanh, nhãn hiệu CDPETROL của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963 ở số nhà 46, đường Nguyễn Đình T, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang bị tổ công tác Công an phường Hoàng Văn T, thành phố B bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp có giá trị là 300.000 đồng, S là người có tiền án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Văn X. Ông X không yêu cầu về bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về vật chứng:

Cần trả lại cho ông Nguyễn Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu VINAMOTOR, màu S nâu, biển kiểm soát 99L4- 4711 do S mượn của ông Nguyễn Văn G.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin có kích thước (15,5x 5x 3,5)cm, vỏ bằng nhựa màu trắng, viền màu xanh; 01 chiếc kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5 cm, tay cầm bọc nhựa màu nâu; 01 chiếc tô vít bằng kim loại có chiều dài 21,5 cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng do không còn giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu VINAMOTOR, màu S nâu, biển kiểm soát 99L4- 4711.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin có kích thước (15,5x 5x 3,5)cm, vỏ bằng nhựa màu trắng viền màu xanh; 01 chiếc kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5 cm, tay cầm bọc nhựa màu nâu; 01 chiếc tô vít bằng kim loại có chiều dài 21,5 cm, tay cầm bằng nhựa màu trắng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tp B;
- Công an Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Trường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ